

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 15 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Đức;

Ông Nguyễn Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử C khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh ngày 29/02/1986 tại thị trấn ND, huyện GT, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ khu phố 1, thị trấn ND, huyện GT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị K; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1997; có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/7/2008, bị Tòa án nhân dân huyện GT, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; bị tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 31/12/2020 chuyển tạm giam; ngày 03/02/2021 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; “có mặt”.

- Bị hại:

+ Anh Lương Văn B, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 6, xã XT, huyện XT, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ khu phố 1, thị trấn ND, huyện GT, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 21/12/2020, Trần Văn C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu đỏ đen BKS: 18B2-32431 từ nhà ở tổ khu phố số 1, thị trấn ND, huyện GT đến khu vực cầu Đò, giáp ranh giữa xã GT, huyện GT và xã TN, huyện XT để ăn đêm. Khi đến nơi C gặp một thanh niên đội mũ bảo hiểm đứng ở ven đường nên dừng lại nói chuyện, thanh niên đó tự giới thiệu tên là Q, không nói họ, tuổi, địa chỉ ở đâu. Qua nói chuyện về hoa phong lan, Q bảo ở huyện Xuân Trường nhiều nhà có nên C nảy sinh ý định trộm cắp về chơi và nhân giống bán, C bảo Q dẫn đường đến huyện Xuân Trường, Q nhất trí ngồi sau xe chỉ đường cho C đi. Khi cả hai đi đến đoạn đường trước nhà anh Lương Văn B, sinh năm 1987 thuộc khu vực xóm 6, xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, giáp với nhà thờ giáo xứ Kiên Lao, C phát hiện thấy trên tầng thượng (tầng 3) nhà anh B có khung sắt quây bằng lưới, bên trong bật điện sáng và treo nhiều giò phong lan nên C dừng xe tìm cách đột nhập để trộm cắp. C bảo Q đứng trông xe, còn C đi vào khu vực nhà thờ tìm thấy 01 chiếc thang tre dài 05 mét để ở sân nên đã lấy mang ra đặt giáp vào tường nhà bà Mai Thị Nhẫn giáp với nhà anh B rồi mở xe lấy 01 sợi dây dù màu xanh dài 07 mét và 01 dao lam cầm theo. Sau đó C trèo thang lên mái tầng một nhà bà Nhẫn rồi rút thang lên đặt trên mái nhà bà Nhẫn áp vào tường nhà anh B và trèo lên khu vực giàn lan. Lên đến nơi C lấy sợi dây dù buộc vào đường ống nước để đề phòng thang rơi, rồi trèo lên nóc khung sắt, lấy dao lam rạch lưới quây, thò tay qua lỗ khung sắt lấy các chậu lan treo ở khung sắt ra ngoài, chậu nào to không đưa qua khung sắt được thì C chỉ lấy cây, không lấy chậu. C lần lượt lấy được 08 cây phong lan phi điệp các loại, gồm: 01 cây phi điệp “Cửu long Cao Phong”, thân lá màu xanh, thân dài 80cm; 01 cây phi điệp “5 cánh trắng Phú Thọ”, thân lá màu xanh gồm hai thân, một thân dài 07 cm, một thân dài 32cm; 01 cây phi điệp “Hồng Xòe” thân lá màu xanh, gồm hai thân, một thân dài 18cm, một thân dài 24cm; 01 cây phi điệp “Thảo Nguyên 2”, thân lá màu xanh, thân dài 05cm; 01 cây phi điệp “Hồng Yên Thủy”, thân lá màu xanh, thân dài 03cm; 01 cây phi điệp “Hồng Mỹ Nhân”, thân lá màu xanh gồm hai thân, một thân dài 60cm, một thân dài 73cm; 01 cây phi điệp “Bệt Núi Chúa”, thân lá màu xanh, gồm hai thân, một thân dài 90cm, một thân dài 110cm; 01 cây phi điệp “Hồng Hồ Phách”, thân lá màu xanh, gồm hai thân, một thân dài 47cm, một thân dài 52cm. Sau khi lấy được 08 cây hoa phong lan nêu trên, C cầm ở tay trèo thang xuống dưới, mang chiếc thang ném xuống ao Trường tiểu học xã Xuân Tiến cách nhà anh B khoảng 50 mét, sau đó bảo Q

điều khiển xe, còn mình ngồi sau cầm số hoa lan vừa trộm cắp được và chỉ đường cho Q đi về nhà cất giấu. Sau đó, C chở Q đến khu vực cầu Đò và đưa cho Q 300.000 đồng rồi C về, Q đi đâu không rõ.

Nhận được đơn trình báo của anh B, Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Xuân Trường đã tiến hành xác minh, làm rõ hành vi của Trần Văn C. Khám nghiệm hiện trường phát hiện và thu 01 đoạn dây dù màu xanh dài 07 mét, phát hiện chiếc thang tre dài 05 mét ở ao Trường tiểu học xã Xuân Tiến và giao lại cho Ban hành giáo nhà thờ Kiên Lao; khám xét khẩn cấp nơi ở của C thu 08 cây hoa phong lan có đặc điểm như trên; ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của C chiếc xe mô tô BKS: 18B2-32431 và giấy đăng ký xe cùng một số đồ vật khác là trang phục C sử dụng khi phạm tội. Ngày 25/12/2020, Cơ quan điều tra đã áp dụng biện pháp giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn C.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Về chiếc dao lam dùng phạm tội, C khai đã làm rơi sau khi trộm cắp, không nhớ nơi nào nên không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐG ngày 30/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuân Trường kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị thành tiền là 21.700.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 08 cây hoa phong lan cho anh B. Anh B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 14/CT-VKSXT ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố hành vi của Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

+ Tuyên bố bị cáo Trần Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng kể từ từ ngày tuyên án.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18B2-324.31 và 01 đăng ký xe số 119151 cho chị Nguyễn Thị Thùy L;

+ Tịch thu, cho tiêu hủy 01 đôi găng tay, 01 mũ bảo hiểm, 01 áo khoác, 01 dây dù dài 7m, 01 lưỡi dao tự chế bằng kim loại dài 43cm, 01 đôi dày da màu nâu, 01 mũ len chùm đầu, 01 móc kim loại dài 72cm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo C nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Hành vi của bị cáo như đã khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/12/2020 tại xóm 6, xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, Trần Văn C đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 08 cây hoa phong lan loại phi điệp của anh Lương Văn B có tổng giá trị là 21.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, không chịu khó làm ăn, đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu cho bản thân nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình; tài sản trộm cắp đã được thu hồi để trả lại cho bị hại. Bị hại, anh Lương Văn B có

đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Trần Văn C chưa có C việc ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18B2-324.31 và 01 đăng ký xe số 119151 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thùy L, chị L không biết C mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho cho chị L là phù hợp; những tài sản thu giữ khi khám xét nơi ở của C gồm: 01 đôi găng tay, 01 mũ bảo hiểm, 01 áo khoác, 01 dây dù dài 7m, 01 lưỡi dao tự chế bằng kim loại dài 43cm, 01 đôi dày da màu nâu, 01 mũ len chùm đầu, 01 móc kim loại dài 72cm bị cáo dùng vào việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng xét tịch thu tiêu hủy.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[8] Đối với người thanh niên là người có hành vi đồng phạm với Trần Văn C trong việc trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, C khai chỉ biết thanh niên đó tên là Q, gặp lần đầu, ngoài ra không biết thêm thông tin gì về đối tượng này, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nên đã tách hành vi của đối tượng này ra để xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 03/02/2021).

Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân thị trấn ND, huyện GT, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trần Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18B2-324.31 và 01 đăng ký xe số 119151 cho chị Nguyễn Thị Thùy L;

- Tịch thu, cho tiêu hủy 01 đôi găng tay, 01 mũ bảo hiểm, 01 áo khoác, 01 dây dù dài 7m, 01 lưỡi dao tự chế bằng kim loại dài 43cm, 01 đôi dây da màu nâu, 01 mũ len chùm đầu, 01 móc kim loại dài 72cm.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 27/CCTHA ngày 08/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- C an huyện;
- UBNDTT ND;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung

